

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÔNG
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23 – 01 – 2025
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Hồi.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Chi; Ông Phan Văn Hòe.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 23/01/2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2024/TLST-HNGĐ, ngày 10/10/2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09/12/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2024/QĐST-HNGĐ ngày 23/12/2024 và Thông báo thay đổi thời gian xét xử vụ án số: 08/2024/TB-TA ngày 07/01/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nghị Thị Minh T, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Thôn B, xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn B, xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 20/9/2024, bản tự khai ngày 18/10/2024, biên bản hòa giải ngày 30/10/2024 nguyên đơn chị Nghị Thị Minh T, trình bày:

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Tôi với anh Nguyễn Văn Đ kết hôn với nhau từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là chồng tôi uống rượu say sỉ rồi đánh đập tôi nhiều lần nên xảy ra bạo lực gia đình. Nay tôi xét thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Tại bản tự khai ngày 18/10/2024, biên bản hòa giải ngày 30/10/2024 bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Tôi với cô Nghị Thị Minh T chung sống với nhau từ năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Dang K, huyện Krông B. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn là về một số vấn đề hôn nhân. Chúng tôi đã không còn chung sống với nhau từ năm 2020 đến nay. Nay vợ tôi yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, tôi xét thấy vợ chồng vẫn tình cảm nhưng vợ tôi kiên quyết ly hôn, tôi xét thấy không còn khả năng đoàn tụ nên tôi cũng đồng ý ly hôn.

[2] *Về con chung*: Chị T và anh Đ thống nhất khai có 01 người con chung: tên là: Nguyễn Nghị Trọng T, sinh ngày: 26/12/2019.

Khi ly hôn, chị T có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Được đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

[3] *Về cấp dưỡng*: Chị T chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị T và anh Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30/10/2024 các đương sự đã thống nhất được việc giải quyết vụ án như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghị Thị Minh T và anh Nguyễn Văn Đ thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Chị Nghị Thị Minh T với anh Nguyễn Văn Đ có một người con chung, cháu tên là Nguyễn Nghị Trọng T - sinh ngày: 26/12/2019. Chị T và anh Đ thỏa thuận giao cháu Nguyễn Nghị Trọng T cho chị Nghị Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Nghị Trọng T đủ tròn 18 tuổi.

3. Về cấp dưỡng: Chị T chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị T và anh Đ thống nhất không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

5. Về án phí: Tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) chị Nghị Thị Minh T tự nguyện nộp toàn bộ.

Ngày 04/11/2024 anh Nguyễn Văn Đ là bị đơn trong vụ án có đơn xin thay đổi ý kiến như sau: Sau khi về nhà suy nghĩ lại, mặc dù có xảy ra mâu thuẫn gia đình nhưng chưa đến mức phải ly hôn, vẫn còn tình cảm với chị T nên mong muốn chị T tha thứ cho cơ hội để sửa sai nên làm đơn xin thay đổi ý kiến tại phiên hòa giải ngày 30/10/2024, anh Đ chưa đồng ý ly hôn và mong muốn vợ cho một thời gian để suy nghĩ lại.

Ngày 05/11/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông Bông đã có thông báo cho chị T là nguyên đơn trong vụ án được biết về việc anh Đ xin thay đổi ý kiến tại phiên hòa giải ngày 30/10/2024.

Các ngày 18/11/2024 và 05/12/2024 Tòa án nhân dân huyện Krông Bông có 02 lần thông báo về phiên hòa giải gửi các đương sự biết thời gian địa điểm để tham gia hòa giải. Tuy nhiên, tại các phiên hòa giải chỉ có chị T có mặt, còn anh Đ đã nhận được thông báo hợp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành lập biên bản về việc không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T trình bày: chị và anh Đ kết hôn từ năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dang K, chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh Đ thường xuyên uống rượu say sấn rồi đánh đập tôi nhiều lần nên xảy ra bạo lực gia đình. Sau khi nhận được thông báo việc anh Đ thay đổi ý kiến tại phiên hòa giải ngày 30/10/2024 đến nay, anh Đ không thay đổi bản thân, mà đập phá đồ đạc trong gia đình, còn hăm dọa giết chị T rất nhiều lần. Ngày 23/12/2024 chị T đi từ nhà đến Tòa án để tham gia phiên tòa thì anh Đ đã chặn đường gây thương tích cho chị T, nay chị T xét thấy quá trình chung sống đã nhiều lần xảy ra bạo lực gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên không thể đoàn tụ gia đình được nữa nên chị T kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: chị T vẫn giữ quan điểm có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ và anh Đ thường xuyên uống rượu say sấn không thể chăm lo cho con được. Không yêu

cầu anh Đ phải cấp dưỡng để nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ đang bị bắt tạm giam nên có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông trình bày quan điểm đối với việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Quá trình thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã giải quyết đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và đương sự đã chấp hành các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, tại phiên tòa hôm nay đã được mở lần thứ hai và anh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên việc HĐXX vẫn tiến hành xét xử là bảo đảm đúng thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện, cung cấp đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình, bị đơn không hợp tác, cố tình vắng mặt nên không hòa giải được.

Qua chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do đương sự cung cấp và tòa án thu thập được công khai tại phiên tòa, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa thì có đủ cơ sở xác định anh Đ nhiều lần đánh đập chị T nên xảy ra bạo lực gia đình, mâu thuẫn gia đình của chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Điều 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Nghị Thị Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ. Về con chung: giao cháu Nguyễn Nghị Trọng T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Các vấn đề khác đương sự không yêu cầu nên không đặt ra để giải quyết.

Về án phí: Chị Nghị Thị Minh T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] *Về thẩm quyền:* Vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa chị Nghị Thị Minh T với anh Nguyễn Văn Đ, do bị đơn có nơi cư trú tại huyện Krông Bông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án nhân dân huyện Krông Bông thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Nguyễn Văn Đ có đơn xin vắng mặt, tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nghị Thị Minh T và anh Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau từ năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Dang K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk theo giấy chứng nhận kết hôn số 58, ngày 06/11/2019. Chung sống hạnh phúc được 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là anh Đ nhiều lần đánh đập và đe dọa giết chị T, xảy ra bạo lực gia đình. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Đ nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án nhân dân huyện Krông Bông giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Đ.

Tòa án đã một lần trực tiếp gửi và một lần thông qua Văn phòng thừa phát lại giao Thông báo về phiên hòa giải cho anh Đ. Tuy nhiên, anh Đ đều vắng mặt không có lý do nên không tiến hành hòa giải được.

Qua lời trình bày của đương sự và biên bản hòa giải, HĐXX xét thấy giữa chị T và anh Đ thực tế có xảy ra mâu thuẫn gia đình, nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh Đ nhiều lần uống rượu say sấn rồi đánh đập chị T nhiều lần, quá trình tòa án giải quyết vụ án anh Đ tiếp tục đe dọa giết chị T, ngày 23/12/2024 chị T trên đường đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử thì anh Đ chặn đường rồi dùng dao đâm chị T nhiều nhát làm chị T bị thương tích phải đi cấp cứu tại Bệnh viện, hiện nay anh Đ đang bị bắt tạm giam về hành vi nêu trên, xét thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên chị T yêu cầu giải quyết ly hôn. Căn cứ vào chứng cứ nêu trên để khẳng định mâu thuẫn gia đình giữa chị T và anh Đ đã đến mức trầm trọng, anh Đ sử dụng dao là hung khí nguy hiểm để đâm vào người chị T nhằm tước đoạt mạng

sống của chị T bất hợp pháp, anh Đ đã vi phạm nghiêm trọng quyền bình đẳng vợ chồng, vợ chồng không còn có sự thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và không còn khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu khởi kiện của chị T cần được HĐXX chấp nhận, cho chị Nghị Thị Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ là phù hợp theo quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Chị Nghị Thị Minh T và anh Nguyễn Văn Đ có một người con chung, cháu tên Nguyễn Nghị Trọng T, sinh ngày 26/12/2019.

Chị T có nguyện vọng muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Tại phiên hòa giải anh Đ đồng ý giao con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa chị T cũng giữ nguyên ý kiến. Xét nguyện vọng của chị T là chính đáng, cháu còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên HĐXX cần chấp nhận giao con chung cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng: Chị T chưa yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không đặt ra để giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị T không yêu cầu nên HĐXX không đặt ra để giải quyết.

3. *Về án phí:* Chị Nghị Thị Minh T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 48; Điều 144, Điều 147; Điều 220; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 241; 266; 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nghị Thị Minh T, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nghị Thị Minh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

[2] *Về con chung*: Giao con chung Nguyễn Nghị Trọng T, sinh ngày 26/12/2019 cho chị Nghị Thị Minh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu Nguyễn Nghị Trọng T đủ tròn 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật như; có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở thực hiện quyền này.

Để đảm bảo quyền lợi chung của con chưa đủ tuổi thành niên, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] *Về án phí*: Chị Nghị Thị Minh T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0007192 ngày 04/10/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Bông.

[4] *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn là mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS;
- Các đương sự;
- UBND xã Dang K;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Văn Hồi